

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)

Ngày thi: / /2021

Nhóm:

Môn học phần: 0714001611 - Hóa học 2

Giờ thi:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Mã đề	Ký tên	Điểm	
								Bảng số	Bảng chữ
1	19000517	Quách Hoàng	Ân	01/10/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 1		7.3	Bảy ba
2	19000442	Nguyễn Thái	Anh	13/12/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 2		6.3	Sáu ba
3	19000888	Trần Lê Thục	Chi	08/03/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 3		7.8	Bảy tám
4	19000057	Võ Trường	Duy	04/02/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 4		8.3	Tám ba
5	19000673	Bùi Nguyễn Kỳ	Duyên	06/09/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 5		9.0	Chín chẵn
6	19000351	Trần Thị Mỹ	Hân	04/03/2003	19T4-NNA1	Đề tài số 11		7.8	Bảy tám
7	19000216	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	04/02/1988	19T4-NNA1	Đề tài số 12		7.3	Bảy ba
8	19000695	Phan Trọng	Hiếu	29/11/2003	19T4-NNA1	Đề tài số 13		7.0	Bảy chẵn
9	19000729	Đỗ Thụy Lam	Khê	16/01/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 14		8.3	Tám ba
10	19000743	Nguyễn Thị Trúc	Lan	28/01/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 15		7.5	Bảy năm
11	19000530	Huỳnh Thị Kim	Liên	07/01/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 16		8.3	Tám ba
12	19000392	Lương Tuyết	Linh	01/01/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 17		8.3	Tám ba
13	19000701	Nguyễn Hoàng	Long	21/01/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 18		6.5	Sáu năm
14	19000619	Nguyễn Thị Trà	My	20/11/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 19		7.0	Bảy chẵn
15	19000872	Hồ Thị Quỳnh	Như	27/03/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 20		8.3	Tám ba
16	19000223	Trần Ngọc Thanh	Tâm	12/08/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 21		7.5	Bảy năm
17	19000109	Hoàng Minh	Thiện	01/04/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 22		8.3	Tám ba
18	19001409	Trần Thị Bảo	Thơ	24/08/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 23		8.5	Tám năm
19	19000026	Võ Kiều Minh	Thư	25/02/1999	19T4-NNA1	Đề tài số 24		8.3	Tám ba
20	19000742	Nguyễn Hiền Phương	Uyên	29/07/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 25		7.0	Bảy chẵn
21	19000793	Từ Chí	Vỹ	16/06/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 26		7.3	Bảy ba
22	19000373	Trần Thanh	Xuân	18/03/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 27		8.8	Tám tám
23	19000683	Đỗ Chí	Cường	28/04/2002	19T4-NNA1	Đề tài số 28		8.3	Tám ba
24	19000708	Lê Văn	Duy	02/07/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 29		4.5	Bốn năm
25	19000638	Nguyễn Đặng Phương	Hằng	25/12/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 31		6.5	Sáu năm
26	19000828	Lê Thị Bích	Hiền	26/06/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 32		0.0	Không điểm
27	19000257	Đoàn Quang	Huy	29/01/2003	19T4-NNA1	Đề tài số 33		7.3	Bảy ba
28	19000355	Phạm Đăng	Khoa	21/11/2003	19T4-NNA1	Đề tài số 34		6.5	Sáu năm
29	19001427	Thị Nguyễn Thiên	Kim	21/03/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 35		8.3	Tám ba
30	19000482	Trần Thị Trúc	Mai	18/12/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 36		7.8	Bảy tám
31	19000894	Lê Dương Mai	Ngân	10/10/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 37		8.8	Tám tám
32	19000630	Lê Hoàng Kim	Ngân	16/01/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 38		8.0	Tám chẵn
33	19000520	Trần Thị Thanh	Ngân	22/11/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 39		7.8	Bảy tám
34	19000479	Nguyễn Hữu Thanh	Nhã	06/01/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 41		7.5	Bảy năm
35	19000169	Trần Hương	Nhi	05/08/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 42		0.0	Không điểm
36	19000897	Nguyễn Quỳnh	Như	28/05/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 43		6.0	Sáu chẵn
37	19000689	Trương Thị Quỳnh	Như	19/08/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 44		5.3	Năm ba
38	19000077	Trần Nhật	Quang	14/07/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 45		7.0	Bảy chẵn
39	19000754	Trịnh Hưng	Quốc	01/09/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 46		5.3	Năm ba
40	19001104	Hoàng Thị Thu	Trang	29/09/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 47		8.3	Tám ba
41	19000294	Trần Quang Văn	Trường	24/07/2003	19T4-NNA1	Đề tài số 48		8.5	Tám năm

42	19000887	Đỗ Nguyễn Nhà	Uyên	03/05/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 49		7.8	Bảy tám
43	19000874	Lê Như	Ý	25/07/2004	19T4-NNA1	Đề tài số 50		7.8	Bảy tám

Ghi chú:

Danh sách gồm 43 sinh viên.

Số dự kiểm tra là _41_ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là _02_ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phương Hà

Lê Văn Bình

TP. HCM, ngày tháng 1
Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

[illegible]

năm 20.....

DANH SÁCH

Đợt: HK 2 (2020 - 2021)

Ngày thi: / /

Môn học phần: 0714001611 - Hóa học 2

Giờ thi:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				

14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				
21				
22				
23				
24				
25				
26				
27				
28				
29				
30				
31				
32				

33				
34				
35				
36				
37				
38				
39				
40				
41				
42				
43				
44				
45				
46				
47				
48				
49				
50				
51				

52				
53				
54				
55				
56				
57				
58				
59				
60				
61				
62				
63				
64				
65				
66				
67				
68				
69				
70				

Ghi chú:

Danh sách gồm 70 sinh viên.

Số dự kiểm tra là _____ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là _____ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

=====

'2021

Nhóm:

Phòng:

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

0.....